

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH NHAI
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 49/2023/HS-ST
Ngày 26 /9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH NHAI, TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Kiều Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cà Văn Pổng
2. Ông Nguyễn Mạnh Cường

Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Toà án huyện Quỳnh Nhai.

*Đại diện VKSND huyện Quỳnh Nhai tham gia phiên tòa: Ông Lò Văn Thức
- Kiểm sát viên.*

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2023/TLST - HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Quàng Văn H**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 23/07/2000 tại xã N, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Bản T, xã N, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: La Ha; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể: Không; Con ông: Quàng Văn H1, sinh năm 1982 và bà Lò Thị Đ, sinh năm 1984; Bị cáo có vợ là Lò Thị Th, sinh năm 2000. Đều trú tại: Bản T, xã N, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn H là:* Ông Nguyễn Bá L, Luật sư, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Quàng Văn H1, sinh năm: 1982. Nơi cư trú: Bản T, xã N, huyện Q, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ 15 phút, ngày 05/7/2023, tại khu vực bản C, xã N, huyện Q, tỉnh Sơn La. Tổ Công tác Công an huyện Quỳnh Nhai phối hợp với Công an xã N, huyện Q đang làm nhiệm vụ, đấu tranh phòng chống ma túy thì phát hiện một đối tượng đang có nhiều biểu hiện liên quan đến ma túy nên tổ công tác đã áp sát yêu cầu kiểm tra thì phát hiện thu giữ tại quần sịp đang mặc 01 gói nilon màu trắng, bên ngoài được bọc bằng một lớp khẩu trang màu đen và khai nhận là ma túy H mua về sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng theo quy định.

Ngày 05/7/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Quàng Văn H, kết quả: Quàng Văn H dương tính với chất ma túy, đã niêm phong lại 01 que thử ma túy theo quy định.

Ngày 05/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định vật chứng có tổng khối lượng là 0,11 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu A1 thu giữ của Quàng Văn H gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 1715/KL-KTHS ngày 06/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: “*Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy; Loại Heroine; Tổng khối lượng chất thu giữ được của H là 0,11 gam*”. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại phiên tòa bị cáo Quàng Văn H khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 05/7/2023 Quàng Văn H đang ở nhà tại bản Tôm, xã Nậm É, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La thì có Lò Văn K, sinh năm 2000 trú cùng bản đến chơi. K nói với H “*Mày biết chỗ nào bán ma túy không*”, H trả lời “*Để tao đi tìm mua mới biết được*”, sau đó K đưa cho H 50.000 đồng, H cầm tiền điều khiển xe máy Biển kiểm soát 26B2-851.86 từ nhà đến trung tâm xã C tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến bản C, xã C, H gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, H hỏi “*Anh có ma túy bán không, có thì cho em 50 nghìn*”, người đàn ông đó trả lời “*Không có đâu*”, H nói tiếp “*Có thì bán cho em đi*”, người đàn ông nói tiếp “*Thế thì đưa tiền đây*”, rồi H đưa tiền cho người đàn ông đó, đồng thời người đàn ông đưa cho H một gói ma túy được gói bằng túi nilon màu trắng, mua được ma túy H cất gói ma túy vào trong một chiếc khẩu trang màu đen cuộn lại và giấu vào trong quần sịp đang mặc và điều khiển xe máy quay về nhà. Khi đến khu vực bản C, xã N, huyện Q thì bị tổ công tác Công an huyện Quỳnh Nhai phối hợp với Công an xã N đang làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ các vật chứng liên quan.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh về người đàn ông bán ma túy cho H (theo lời khai của bị cáo) không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, không xác định được danh tính, do vậy không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Bản cáo trạng số: 35/CT-VKS-QN ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai truy tố bị cáo Quảng Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Quỳnh Nhai phát biểu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với Quảng Văn H về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 (Mười hai) đến 14 (Mười bốn) tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2, điểm b, khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) mảnh nilon màu trắng + 01 (Một) lớp khâu trang màu đen + 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

Đối với 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE màu sơn đen bạc, Biển kiểm soát 26B2-851.86; số máy JA39E2646741; số khung RLHJA3924NY149804 xe máy đã qua sử dụng thu giữ của Quảng Văn H. Quá trình điều tra xác định, số tiền dùng để trả góp chiếc xe máy nêu trên là tiền của ông Quảng Văn H1 (là bố ruột của Quảng Văn H). Do không biết chữ và tiếng phổ thông nên ông H1 đã cho H đứng tên trên hợp đồng mua xe trả góp và đăng ký xe, việc H sử dụng chiếc xe máy nêu trên làm phương tiện đi mua ma túy ông H1 không biết. Đề nghị HĐXX tuyên trả lại chiếc xe máy nêu trên cho ông Quảng Văn H1.

Về án phí: Đề nghị HĐXX Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn – Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quảng Văn H.

Quan điểm bào chữa của luật sư Nguyễn Bá L đối với bị cáo Quảng Văn H tại phiên tòa cũng như tại giai đoạn điều tra, truy tố, bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, giúp các cơ quan tiến hành tố tụng nhanh chóng xác định được các tình tiết của vụ án. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã tiếp tục thể hiện sự thành khẩn khai báo của bản thân và thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử ra một bản án phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo, đồng thời thể hiện tính nhân văn của pháp luật nước ta đối với người đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực giúp cơ quan điều tra tội phạm, nên

đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt là từ 10 (Mười) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên Tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ, Kết luận giám định “*Tổng trọng lượng chất thu giữ được của H là 0,11 gam là chất ma túy; Loại Heroine*”. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Quảng Văn H đã mua, cất giữ 0,11 gam chất ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân - bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xét thấy: Bị cáo biết rõ chất ma túy là loại hàng Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng trên thị trường, nhưng bị cáo vẫn cố tình mua ma túy cất giữ trên người với mục đích sử dụng cho bản thân, cần lên mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ sự phân tích trên hội đồng xét xử nhận thấy, cần có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, trọng lượng ma túy thu giữ của bị cáo; xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo - Để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức

tuân theo pháp luật và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy ở địa phương.

Về hình phạt bổ sung - phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Xét thấy, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có tài sản giá trị lớn, thu nhập không có. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng vụ án: 01 (Một) mảnh nilon màu trắng + 01 (Một) lớp khẩu trang màu đen + 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

Hội đồng xét xử xét thấy đây là những vật không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE màu sơn đen bạc, Biển kiểm soát 26B2-851.86; số máy JA39E2646741; số khung RLHJA3924NY149804 xe máy đã qua sử dụng thu giữ của Quàng Văn H. Quá trình điều tra xác định, số tiền dùng để trả góp chiếc xe máy nêu trên là tiền của ông Quàng Văn H1. Do không biết chữ và tiếng phổ thông nên ông H1 đã cho H đứng tên trên hợp đồng mua xe trả góp và đăng ký xe, việc H sử dụng chiếc xe máy nêu trên làm phương tiện đi mua ma túy ông H1 không biết. Hội đồng xét xử xét thấy trả cho ông Quàng Văn H1 quản lý sử dụng là có căn cứ cần chấp nhận theo điểm b khoản 3 Điều 106 của BLTTHS.

[4] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông bán ma túy cho Quàng Văn H vào ngày 05/7/2023, tại khu vực bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La. Bị cáo không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Việc trao đổi mua ma túy diễn ra trên đường, không có người làm chứng, ngoài lời khai của bị cáo ra không còn nguồn tài liệu chứng cứ khác. Do đó không đủ cơ sở để mở rộng điều tra vụ án.

[5] Về án phí: Bị cáo Quàng Văn H sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn H phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Quàng Văn H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 2, điểm b, khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) mảnh nilon màu trắng + 01 (Một) lớp khẩu trang màu đen + 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

- Trả lại cho ông Quàng Văn H1 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn đen bạc, BKS: 26B2 – 851.86, số máy JA39E2646741; số khung RLHJA3924NY149804 quản lý và sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 46/2023 ngày 08/9/2023 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Nai, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn – Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn H là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 26/9/2023./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện (02);
- Công an (02);
- Trại giam;
- CCTHA Dân sự;
- THA hình sự ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Kiều Anh